TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 195/2024/HS-ST
Ngày: 26-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thụ

Thẩm phán: Ông Trương Công Huấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thi Thị Tuyết Nhung

Ông Huỳnh Phẩm Dũng Phát

Bà Nguyễn Thị Ngọc Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 161/2024/HSST ngày 01/3/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1599/2024/QĐST-HS ngày 27/3/2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Đông P; sinh năm 1994 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: số B, đường số I, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 3 P, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: `Trần Đông D, sinh năm 1969 và bà Trần Thị Anh Đ, sinh năm 1969; vợ: bị cáo Đoàn Thị Ái D1 (chưa đăng ký kết hôn); con: có 04 người, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/5/2023. Có mặt.

2. Đoàn Thị Ái D1; sinh năm 1997 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: 3 P, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn L, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1963; chồng: bị cáo Trần Đông P (chưa đăng ký kết hôn); con: có 04 người, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/5/2023. Có mặt.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Trần Đông P: Luật sư Đỗ Ngọc O - Văn phòng luật sư Đỗ Ngọc O, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H. Có mặt.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Đoàn Thị Ái D1: Luật sư Nguyễn Ngọc T - Văn phòng luật sư Hồ Trung H, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 16 giờ 30 phút ngày 18/5/2023, tại trước nhà số B ấp Đ, xã T, huyện H, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện H phát hiện Trần Đông P điều khiển xe mô tô hiệu Honda biển số 59V1-104.84 chở Đoàn Thị Ái D1 có biểu hiện nghi vấn, đã kiểm tra, phát hiện trên tay của D1 cầm 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy, khối lượng 99,9654 gam, loại Methamphetamine, nên lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với P và D1 cùng vật chứng (BL 45-46).

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Đông P và Đoàn Thị Ái D1 tại nhà số C đường P, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng không có đồ vật, tài liệu liên quan đến hành vi phạm tội (BL 50).

Vật chứng là ma túy thu giữ của Trần Đông P và Đoàn Thị Ái D1 đã được giám định tại Kết luận giám định số 5429/KL-KTHS ngày 26/5/2023 của Phòng K Công an Thành phố H (BL 62).

Kết quả điều tra xác định Trần Đông P và Đoàn Thị Ái D1 có mối quan hệ sống chung với nhau như vợ chồng, vào 15 giờ ngày 18/5/2023, người tên L1 (không rõ lai lịch) đặt mua của P 100 gam ma túy, loại Methamphetamine, giá 33.000.000 đồng, hẹn giao ma túy tại khu vực đường S, huyện H, nên P bàn bạc với D1 mua của T1 (không rõ lai lịch) 100 gam ma túy, loại Methamphetamine giá 30.000.000 đồng, tại khu vực đường T, huyện H. Sau đó, P điều khiển xe mô tô chở D1 đi giao ma túy cho L1 thì bị phát hiện bắt giữ.

Ngoài ra, trước đó P đã 04 lần mua ma túy của T1, mỗi lần 05 gam ma túy, loại Methamphetamine giá 3.000.000 đồng, rồi cùng D1 bán cho người khác, thu lợi tổng cộng 5.200.000 đồng (BL 114A).

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Trần Đông P và Đoàn Thị Ái D1 khai nhận hành vi như đã nêu trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác (BL 110- 115; 149-152).

Vật chứng thu giữ: 01 gói niêm phong số 1152/2023 có chữ ký của Giám định viên Trịnh Hải T2 và Điều tra viên Nguyễn Hữu P1, bên trong là chất ma túy còn lại sau giám định.

Thu giữ của Trần Đông P: 01 hũ nhựa; 20 gói nylon; 01 điện thoại di động hiệu Iphone; số tiền 700.000 đồng đã được gửi vào tài khoản của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tại Kho bạc Nhà nước Q và 01 xe mô tô hiệu

Honda biển số 59V1-104.84. Qua xác minh do ông Nguyễn Văn H1 đứng tên chủ sở hữu, đã bán cho người không rõ lai lịch từ tháng 03/2023. Trần Đông P khai mua xe tại cửa hàng ở quận T nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Do P sử dụng xe làm phương tiện phạm tội, nên ngày 21/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đăng tin tìm chủ sở hữu và chuyển Tòa xem xét xử lý (BL 72).

Thu giữ của Đoàn Thị Ái D1: 01 điện thoại di động hiệu Iphone; số tiền 200.000 đồng đã gửi vào tài khoản của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tại Kho bạc Nhà nước Q.

Đối với người tên T1, L1 và những người mua ma túy của P, do không xác định được lai lịch, nên không có cơ sở xem xét, xử lý.

Đối với các số điện thoại có liên quan, cơ quan Cảnh sát điều tra đã yêu cầu các công ty V cung cấp thông tin, dữ liệu để làm rõ, nhưng chưa có kết quả, tách ra xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 135/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 26 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã truy tố để xét xử đối với các bị cáo Trần Đông P và Đoàn Thị Ái D1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố; sau khi tóm tắt nội dung vụ án và trình bày lời luận tội, đánh giá về tính chất, mức độ và hậu quả nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, tình tiết định khung, tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã khẳng định bản cáo trạng truy tố để xét xử đối với các bị cáo Trần Đông P, Đoàn Thị Ái D1 về tội danh, khung hình phạt và điều luật truy tố là có cơ sở pháp luật. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Trần Đông P 20 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; phạt bổ sung bị cáo số tiền 20.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Đoàn Thị Ái D1 20 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy còn lại sau giám định và xử lý vật chứng là đồ vật, tài sản theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đoàn Thị Ái D1 trình bày: thống nhất với nội dung vụ án, tội danh, khung hình phạt và điều luật Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Đoàn Thị Ái D1; chỉ nêu ra các tình tiết cho Hội đồng xét xử xem xét: bị cáo đã làm mẹ khi tuổi đời còn rất trẻ, hoàn cảnh gia đình bị cáo có 04 con còn nhỏ dại, trong đó con nhỏ nhất sinh năm 2023, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hơn hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị, vì bị cáo có vai

trò giúp sức cho bị cáo Trần Đông P, nên hình phạt phải nhẹ hơn bị cáo P. Ngoài ra, do bị cáo còn phải nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Đông P trình bày: thống nhất với nội dung vụ án, tội danh, khung hình phạt và điều luật Viện kiểm sát truy tố để xét xử đối với bị cáo Trần Đông P. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, có 04 người con nhỏ và vợ thì cũng bị bắt trong vụ án nên không ai trông nuôi, bị cáo có trình độ học vấn thấp nên trình độ nhận thức pháp luật kém, do đó đề nghị Hội đồng xét xử dành cho bị cáo hình phạt thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do không có khả năng.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát và trong lời nói sau cùng các bị cáo đã ăn năn, hối cải về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Trần Đông P, Đoàn Thị Ái D1 không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Trần Đông P, Đoàn Thị Ái D1 tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với kết luận điều tra, cáo trạng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở để kết luận:

Trần Đông P và Đoàn Thị Ái D1 có mối quan hệ sống chung với nhau như vợ chồng và cùng nhau mua bán ma túy kiếm lời. Khoảng 15 giờ ngày 18/5/2023 có đối tượng tên P (chưa rõ lai lịch) đặt mua 100 gam túy loại Methamphetamine với giá 33 triệu đồng, 2 bị cáo bàn bạc mua ma túy của T1 (chưa rõ lai lịch) với giá 30 triệu đồng để bán lại. Lúc 16 giờ 30 phút ngày 18/5/2023, tại trước nhà số B ấp Đ, xã T, huyện H, khi đang trên đường giao ma túy cho L1 thì các bị cáo Trần Đông P và Đoàn Thị Ái D1 bị bắt quả tang, với khối lượng 99,9654 gam ma túy loại Methamphetamine.

Trước đó, các bị cáo P và D1 đã bàn bạc với nhau, cùng nhau mua 04 lần ma túy của T1, mỗi lần 05 gam ma túy, loại Methamphetamine giá 3.000.000 đồng, rồi cùng nhau bán lại cho người khác, thu lợi tổng cộng 5.200.000 đồng.

Như vậy, tổng khối lượng ma túy mà các bị cáo Trần Đông P và Đoàn Thị Ái D1 phải chịu trách nhiệm hình sự là 119,9654 gam ma túy loại Methamphetamine.

Hành vi trên của bị cáo Trần Đông P, Đoàn Thị Ái D1 đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thuộc trường hợp "Methamphetamine có khối lượng 100 gam trở lên", là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm về ma túy và tệ nạn xã hội khác, gây ra hậu quả nặng nề cho xã hội. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình sẽ bị pháp luật trừng trị, nhưng chỉ vì hám lợi, cần tiền mà các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội bất chấp hậu quả, có thái độ xem thường pháp luật, nên cần có mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo thực hiện hành vi mua bán ma túy tổng cộng 05 lần, nên thuộc trường hợp "Phạm tội 02 lần trở lên", là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải, các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì các bị cáo có thể bị phạt bổ sung một khoản tiền nộp vào ngân sách nhà nước, tuy nhiên, xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, khó có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong số 1152/2023 có chữ ký của Giám định viên Trịnh Hải T2 và Điều tra viên Nguyễn Hữu P1, bên trong là chất ma túy còn lại sau giám định, là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 hũ nhựa và 20 gói nylon, là những vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- Thu giữ của bị cáo P1: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, 01 xe mô tô hiệu Honda biển số 59V1-104.84 và số tiền 700.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo dùng điện thoại và xe trên làm công cụ, phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, tiền là do phạm tội mà có, nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Thu giữ của bị cáo D1: 01 điện thoại di động hiệu Iphone và số tiền 200.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo D1.

Lập luận nêu trên cũng là căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận ý kiến, quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, cũng như quan điểm của các luật sư bào chữa cho các bị cáo Trần Đông P và Đoàn Thị Ái D1.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: bị cáo Trần Đông P 20 (hai mươi) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2023.

Xử phạt: bị cáo Đoàn Thị Ái D1 20 (hai mươi) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2023.

[2] Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 1152/2023, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Trịnh Hải T2, Điều tra viên Nguyễn Hữu P1, bên trong là mẫu còn lại sau giám định; 01 hũ nhựa bên trong không chứa gì; 20 gói nylon bên trong không chứa gì.

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone thu giữ của Trần Đông P (lưng: …4288 không kiểm tra đời máy, I do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 xe hai bánh gắn máy nhãn hiệu Honda, số loại: SH150, dung tích xi lanh: 152,7 biển số 59V1-104.84, SK: RLHKF1100AY005231, SM: KF08E5005328KTGE1 và số tiền 700.000 (bảy trăm ngàn) đồng.

- Trả cho bị cáo Đoàn Thị Ái D1: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, thu giữ của Đoàn Thị Ái D1 (lưng:…9866, không kiểm tra đời máy, I do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong) và số tiền 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2024/139 ngày 15/01/2024 của Cục thi hành án dân sư Thành phố Hồ Chí Minh và Giấy nộp tiền vào tài khoản số 39490905977500000 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Thành phố Hồ Chí Minh ngày 10/10/2023).

[3] Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

[4] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP. HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục Thi hành án dân sự; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (2)
- Thi hành án hình sự; (2)
- Phòng PV06 - CA TP. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (25) (5)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Đức Thụ